

HLB International

A&C

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán ,	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009	14 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cho phép thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ 12 ngày 09 tháng 6 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 26.450.000.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	2.787.890.000	10,540
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	1.421.690.000	5,375
Ông Từ Long	1.216.700.000	4,600
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	149.500.000	0,565
Các cổ đông khác	23.662.110.000	89,460
Cộng	26.450.000.000	100

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009: 26.449.280.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086
Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0100233174

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

Địa chỉ : Số 226, đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất, chuyên giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2008 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2009 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
▪ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi:	600.000.000
▪ Trích Quỹ dự trữ vốn điều lệ:	300.000.000
▪ Trích Quỹ đầu tư phát triển:	690.000.000
▪ Chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 25%, trong đó:	
✓ 10% chi trả bằng tiền mặt:	2.300.000.000
✓ 15% trả bằng cổ phiếu:	3.449.280.000

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Từ Long	Chủ tịch	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Lư Hồng Chiếu	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Bà Nguyễn Thị Hợp	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	25 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	30 tháng 8 năm 2007	
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2009	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	30 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	31 tháng 01 năm 2008

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	30 tháng 11 năm 2007
Ông Lư Hồng Chiếu	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 9 năm 2007
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2009
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008
	Kiểm Giám đốc Chi nhánh	

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 05 tháng 3 năm 2010



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 66/2010/BCTC-KTTV-KT4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Kiểm toán viên

Bùi Thị Ngọc Lan

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		99.630.001.281	61.565.349.155
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.638.275.854	3.969.332.376
1. Tiền	111		1.638.275.854	3.969.332.376
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.893.750.778	42.763.360.759
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	64.659.446.779	41.154.484.778
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.772.395.125	797.077.376
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.012.507.500	867.859.785
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.550.598.626)	(56.061.180)
IV. Hàng tồn kho	140		13.676.873.018	8.446.094.448
1. Hàng tồn kho	141	V.6	14.265.715.018	9.034.936.448
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(588.842.000)	(588.842.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.421.101.631	6.386.561.572
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	59.946.595	206.919.129
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	1.559.761.172	771.370.915
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	10.801.393.864	5.408.271.528

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.078.383.020	2.246.082.289
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.062.501.512	1.391.487.586
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.591.686.091	1.391.487.586
<i>Nguyên giá</i>	222		3.547.566.242	2.686.444.799
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.955.880.151)	(1.294.957.213)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	16.269.967	-
<i>Nguyên giá</i>	228		36.975.060	13.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(20.705.093)	(13.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	454.545.454	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.015.881.508	854.594.703
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.015.881.508	804.417.700
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	50.177.003
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		102.708.384.301	63.811.431.444

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.267.135.561	33.020.308.794
I. Nợ ngắn hạn	310		67.267.135.561	33.020.308.794
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	19.742.607.228	6.809.882.881
2. Phải trả người bán	312	V.17	31.401.473.948	16.200.594.014
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	6.057.094.003	2.832.176.909
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	9.006.149.338	5.524.668.008
5. Phải trả người lao động	315		645.403.087	1.329.503.913
6. Chi phí phải trả	316	V.20	203.366.099	296.291.131
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	211.041.858	27.191.938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35.441.248.740	30.791.122.650
I. Vốn chủ sở hữu	410		35.423.813.539	30.785.355.949
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	26.449.280.000	23.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.22	500.000.000	200.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	934.000.000	244.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	7.540.533.539	7.341.355.949
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		17.435.201	5.766.701
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.22	17.435.201	5.766.701
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		102.708.384.301	63.811.431.444

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		5.795,83	1.168,53
Euro (EUR)		-	418,07
Dollar Úc (AUD)		-	397,08
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	130.595.627.391	108.193.395.860
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		131.203.239	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.464.424.152	108.193.395.860
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	101.609.477.913	80.865.308.491
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.854.946.239	27.328.087.369
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	144.059.594	277.790.822
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.766.907.401	1.011.032.128
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.311.798.479	495.597.631
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.543.072.711	4.591.668.706
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.684.186.644	11.273.043.241
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.004.839.077	10.730.134.116
11. Thu nhập khác	31	VI.7	365.853.882	91.739.541
12. Chi phí khác	32	VI.8	117.746.386	784.610.586
13. Lợi nhuận khác	40		248.107.496	(692.871.045)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.252.946.573	10.037.263.071
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.664.311.980	2.739.185.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.15	50.177.003	(42.515.582)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.538.457.590</u>	<u>7.340.593.433</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.850</u>	<u>2.775</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.252.946.573	10.037.263.071
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	690.023.364	493.397.079
- Các khoản dự phòng	03 VI.6	1.494.537.446	644.903.180
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04 VI.3	589.741.070	179.203.583
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	4.916.227
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.311.798.479	495.597.631
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.339.046.932	11.855.280.771
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(31.509.715.116)	(29.510.352.952)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5.255.695.446)	21.066.275.124
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	20.804.744.002	(16.053.247.467)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(64.491.274)	(321.925.415)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.233.210.806)	(495.597.631)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.19	(1.668.600.633)	(2.469.016.781)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	14.675.116.436	4.889.602.932
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(20.465.044.580)	(5.415.912.866)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.377.850.485)	(16.454.894.285)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.349.327.581)	(1.482.040.960)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.349.327.581)	(1.482.040.960)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	56.413.418.133	17.224.776.440
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(43.715.929.562)	(10.467.204.482)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(2.300.000.000)	(1.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.397.488.571	5.757.571.958
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.329.689.495)	(12.179.363.287)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.969.332.376	16.147.841.352
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.367.027)	854.311
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.638.275.854	3.969.332.376

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Buôn bán và cung cấp các dịch vụ về điện tử, tin học, viễn thông; Tư vấn, thiết kế và thi công lắp đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, báo cháy, báo trộm, bảo vệ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 09 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh, số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận toàn bộ vào chi phí trong năm.

8. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5.000.000 VND trở xuống được hạch toán vào tài khoản Chi phí trả trước ngắn hạn và được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị lớn hơn 5.000.000 VND được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa trụ sở

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 03 năm.

Chi phí đào tạo nhân viên

Chi phí đào tạo nhân viên phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Công ty không trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Các khoản chi trợ cấp cho người lao động thôi việc phát sinh trong năm được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- **Vốn khác:** hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	60.549.073	423.107.743
Tiền gửi ngân hàng	1.577.726.781	3.546.224.633
Cộng	<u>1.638.275.854</u>	<u>3.969.332.376</u>

2. Phải thu khách hàng

Trình bày theo đơn vị như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	63.079.986.790	36.463.729.707
Chi nhánh Sài Gòn	1.579.459.989	4.690.755.071
Cộng	<u>64.659.446.779</u>	<u>41.154.484.778</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	1.660.876.413	795.077.376
Trả trước nhà cung cấp trong nước	6.111.518.712	2.000.000
Cộng	<u>7.772.395.125</u>	<u>797.077.376</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư, hàng hóa cho mượn	957.278.367	832.405.765
BHXH nộp thừa	1.179.728	
E15 - Bộ Công An	13.680.382	13.680.382
Ông Từ Long	4.258.023	2.895.472
Ông Lê Minh	10.000.000	3.157.630
Phải thu nhân viên Văn phòng - tiền nghỉ mát	13.361.000	
Phải thu nhân viên Chi nhánh HCM		15.720.536
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - phong tỏa nhằm tài khoản	12.750.000	
Cộng	<u>1.012.507.500</u>	<u>867.859.785</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	(1.016.451.544)	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	(534.147.082)	(56.061.180)
Cộng	(1.550.598.626)	(56.061.180)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.850.792.483	2.665.506.685
Hàng hóa	7.414.922.535	6.369.429.763
Cộng	14.265.715.018	9.034.936.448

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	115.506.328	54.348.292	147.231.966	22.622.654
Phí Quản lý tín dụng	38.500.000		38.500.000	
Phí bảo lãnh mở LC	20.429.435		20.429.435	
Phí bảo hiểm tài sản	15.083.417	30.697.466	30.565.275	15.215.608
Chi phí chuyển văn phòng	3.675.000		3.675.000	
Chi phí đào tạo	13.724.949		13.724.949	
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán		39.800.000	17.691.667	22.108.333
Cộng	206.919.129	124.845.758	271.818.292	59.946.595

9. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.500.233.772	771.370.915
Thuế GTGT còn được khấu trừ của Chi nhánh	59.527.400	
Cộng	1.559.761.172	771.370.915

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	962.912.995	788.464.276
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.838.480.869	4.619.807.252
Cộng	10.801.393.864	5.408.271.528

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị và dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.490.476	512.042.947	2.160.911.376	2.686.444.799
Tăng do mua sắm mới		630.324.824	240.982.243	871.307.067
Tăng do chuyển từ hàng hóa thành tài sản cố định			24.916.876	24.916.876
Giảm do thanh lý			(35.102.500)	(35.102.500)
Số cuối năm	13.490.476	1.142.367.771	2.328.923.365	3.547.566.242
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13.490.476	102.408.589	1.179.058.148	1.294.957.213
Tăng do khấu hao		181.199.192	501.619.079	682.818.271
Giảm do thanh lý			(21.895.333)	(21.895.333)
Số cuối năm	13.490.476	283.607.781	1.658.781.894	1.955.880.151
Giá trị còn lại				
Số đầu năm		409.634.358	981.853.228	1.391.487.586
Số cuối năm		858.759.990	670.141.471	1.591.686.091

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là Phần mềm máy tính	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	13.500.000	13.500.000	
Tăng trong năm	23.475.060	7.205.093	16.269.967
Giảm trong năm			
Số cuối năm	36.975.060	20.705.093	16.269.967

Nguyên giá tăng trong năm do mua sắm mới. Giá trị hao mòn tăng do trích khấu hao vào chi phí.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số cuối năm là chi phí chuyển nhượng tài sản trên đất 139 Đại La phục vụ công trình xây dựng Trụ sở mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	600.747.342	334.279.237	490.051.907	444.974.672
Chi phí sửa chữa trụ sở	190.838.938		88.573.352	102.265.586
Bảo hiểm ô tô	12.831.420		12.831.420	
Chi phí đào tạo nhân viên		535.590.000	66.948.750	468.641.250
Cộng	804.417.700	869.869.237	658.405.429	1.015.881.508

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	50.177.003
Phát sinh trong năm	
Hoàn nhập trong năm	(50.177.003)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
Số cuối năm	

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.046.678.228	6.809.882.881
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	17.046.678.228	6.809.882.881
+ Vay VND	11.600.000.000	690.000.000
+ Vay USD	5.446.678.228	6.119.882.881
Tương đương nguyên tệ (USD)	303.588,33	360.480,82
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.695.929.000	
Cộng	19.742.607.228	6.809.882.881

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngân hàng	Vay các cá nhân	Cộng
Số đầu năm	6.809.882.881		6.809.882.881
Số tiền vay phát sinh trong năm	53.722.742.133	2.690.676.000	56.413.418.133
Số tiền vay đã trả trong năm	(43.715.929.562)		(43.715.929.562)
Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	229.982.776	5.253.000	235.235.776
Số cuối năm	17.046.678.228	2.695.929.000	19.742.607.228

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp nước ngoài	25.534.250.027	12.020.749.220
Nhà cung cấp trong nước	5.867.223.921	4.179.844.794
Cộng	<u>31.401.473.948</u>	<u>16.200.594.014</u>

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	5.907.229.866	2.755.424.900
Doanh thu chưa thực hiện	149.864.137	76.752.009
Cộng	<u>6.057.094.003</u>	<u>2.832.176.909</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.907.588.072	4.198.949.553	1.945.991.369	4.160.546.256
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	771.370.918	5.963.360.136	5.234.497.282	1.500.233.772
Thuế xuất, nhập khẩu	390.048.379	3.020.019.147	2.601.534.031	808.533.495
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.416.793.579	1.664.311.980	1.668.600.633	2.412.504.926
Thuế thu nhập cá nhân	38.867.060	141.605.487	81.336.683	99.135.864
Các loại thuế khác		29.195.025	4.000.000	25.195.025
Cộng	<u>5.524.668.008</u>	<u>15.017.441.328</u>	<u>11.535.959.998</u>	<u>9.006.149.338</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Dịch vụ đào tạo	0%
Thiết bị mạng, máy tính	5%
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.252.946.573	10.037.263.071
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	257.407.598	538.741.641
- Các khoản điều chỉnh tăng	436.611.181	538.741.641
+ Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	286.149.503	278.914.994
+ Các khoản phạt thuế, vi phạm hợp đồng	103.119.711	80.623.064
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại tiền và công nợ phải thu	47.341.967	
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		179.203.583
- Các khoản điều chỉnh giảm	(179.203.583)	
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	(179.203.583)	
Tổng thu nhập chịu thuế	9.510.354.171	10.576.004.712
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.377.588.543	2.961.281.319
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%)	(713.276.563)	(222.096.099)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.664.311.980	2.739.185.220

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	78.587.673	
Tiền lương phép, nhân công thuê ngoài	18.855.000	143.978.000
Chi phí sản xuất kinh doanh	105.923.426	152.313.131
Cộng	203.366.099	296.291.131

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	43.338.126	27.191.938
Bảo hiểm xã hội	22.171.221	
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	140.000.000	
Phải trả, phải nộp khác	5.532.511	
Cộng	211.041.858	27.191.938

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	20.000.000.000			4.844.762.516	24.844.762.516
Chia cổ tức tăng vốn điều lệ trong năm trước	3.000.000.000			(3.000.000.000)	
Lợi nhuận trong năm trước				7.340.593.433	7.340.593.433
Trích lập các quỹ trong năm trước		200.000.000	244.000.000	(844.000.000)	(400.000.000)
Chi trả cổ tức trong năm trước				(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	23.000.000.000	200.000.000	244.000.000	7.341.355.949	30.785.355.949
Số dư đầu năm nay	23.000.000.000	200.000.000	244.000.000	7.341.355.949	30.785.355.949
Chia cổ tức tăng vốn điều lệ trong năm nay	3.449.280.000			(3.449.280.000)	0
Lợi nhuận trong năm nay				7.538.457.590	7.538.457.590
Trích lập các quỹ trong năm nay		300.000.000	690.000.000	(1.590.000.000)	(600.000.000)
Chi trả cổ tức trong năm nay				(2.300.000.000)	(2.300.000.000)
Cộng	26.449.280.000	500.000.000	934.000.000	7.540.533.539	35.423.813.539

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.645.000	2.300.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	2.644.928	2.300.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.644.928	2.300.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	5.766.701
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	600.000.000
Chi quỹ trong năm	(588.331.500)
Số cuối năm	<u>17.435.201</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm là doanh thu của hàng hóa đã bán và dịch vụ lắp đặt, vận hành đã cung cấp.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ lắp đặt, vận hành đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	71.975.350	143.383.183
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	56.006.432	134.407.639
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	16.077.812	
Cộng	<u>144.059.594</u>	<u>277.790.822</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.311.798.479	495.597.631
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.724.271.024	306.865.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	605.818.882	179.203.583
Phí quyền mua ngoại tệ	125.019.016	29.365.830
Cộng	<u>4.766.907.401</u>	<u>1.011.032.128</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	202.152.648	601.708.826
Chi phí vật liệu, bao bì	92.421.707	185.970.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	497.922.334	456.602.485
Chi phí bảo hành	301.632.917	764.720.295
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.984.470.669	2.022.113.884
Chi phí bằng tiền khác	464.472.436	560.553.216
Cộng	<u>3.543.072.711</u>	<u>4.591.668.706</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.518.533.067	6.944.362.912
Chi phí vật liệu quản lý	121.065.059	94.128.409
Chi phí đồ dùng văn phòng	488.722.811	347.588.115
Chi phí khấu hao TSCĐ	690.023.364	549.689.579
Thuế, phí và lệ phí	732.428.018	607.443.860
Chi phí dự phòng	1.494.537.446	56.061.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.604.402.315	2.076.702.300
Chi phí bằng tiền khác	3.034.474.564	597.066.886
Cộng	<u>11.684.186.644</u>	<u>11.273.043.241</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán công cụ dụng cụ	50.000	1.950.000
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	96.578.706	87.081.680
Xử lý công nợ lâu năm không phải trả	176.747.959	
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	92.475.639	
Các khoản thu nhập khác	1.578	2.707.861
Cộng	<u>365.853.882</u>	<u>91.739.541</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản bị mất, hỏng	13.207.167	4.916.227
Phạt do vi phạm hợp đồng	89.215.150	48.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	12.936.408	32.623.064
Phạt vi phạm hành chính	300.000	
Xử lý hàng tồn kho		457.415.301
Phí niêm yết chứng khoán		107.184.300
Xử lý công nợ phải thu khó đòi		94.252.494
Giá trị công trình không được quyết toán		40.219.200
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT	50.327	
Các khoản chi phí khác	2.037.334	
Cộng	<u>117.746.386</u>	<u>784.610.586</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện tạm thời được khấu trừ.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.538.457.590	7.340.593.433
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.538.457.590	7.340.593.433
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.644.928	2.644.928
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.850</u>	<u>2.775</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.300.000	2.000.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng năm trước		300.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng năm nay	344.928	344.928
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.644.928</u>	<u>2.644.928</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Chuyển hàng hóa thành tài sản cố định	24.916.876
Chi trả cổ tức tăng vốn điều lệ	3.449.280.000
Giá trị còn lại của tài sản cố định bị mất	13.207.167
Cộng	3.487.404.043

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, BHXH, BHYT	1.108.397.400	1.256.343.677
Tiền thưởng		379.620.000
Cộng	1.108.397.400	1.635.963.677

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Lư Hồng Chiểu	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Ông Lư Hồng Chiểu	
Cho Công ty vay ngắn hạn	60.000.000
Ông Đinh Quang Thái	
Cho Công ty vay ngắn hạn	212.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
Cho Công ty vay ngắn hạn	150.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lư Hồng Chiểu	60.000.000	
Ông Đinh Quang Thái	212.000.000	
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	150.000.000	
Cộng nợ phải trả	422.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

3. Thông tin so sánh

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" đã trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2008 lập ngày 24 tháng 3 năm 2009 là 3.192 VND/cổ phiếu. Do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng 344.928 cổ phiếu, năm nay chỉ tiêu này được xác định và trình bày lại trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh là 2.775 VND/cổ phiếu.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập ngày 05 tháng 3 năm 2010



Đặng Anh Phương